

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/3/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Xuân Thủy.

2. Ông Lý Văn Tòng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn NT, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn NT, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị S, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D kết hôn năm 2018 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang do hai bên hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại Thôn NT, xã YL,

huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị S đi làm công nhân ở tỉnh Vĩnh Phúc anh D không tin tưởng nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên hay gọi điện mắng, chửi chị. Mâu thuẫn trầm trọng kể từ tháng 3/2021, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn D.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn D có 01 con là cháu Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 04/5/2019. Ly hôn chị nhất trí để cháu D cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị S được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2018 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại Thôn NT, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2020 anh nhất trí cho chị S đi làm công nhân tại tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian đầu vợ chồng vẫn bình thường đến khoảng đầu năm 2021 chị S không quan tâm đến gia đình, chồng con, không gửi tiền về hỗ trợ anh nuôi con, từ năm 2021 chị S không về chung sống cùng anh và vợ chồng anh sống ly thân từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 04/5/2019. Hiện nay cháu D đang sống cùng anh, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Thôn NT, xã YL, huyện Chiêm Hóa thể hiện: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D đăng ký kết hôn năm 2018 theo quy định pháp luật và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn NT, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị S và anh D sống hạnh phúc đến năm 2020 thì chị S đi làm công nhân ở ngoài địa phương dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ nhau sống không chung thủy có quan hệ bất chính với người khác nên xảy ra cãi, chửi nhau. Từ năm 2021 chị S không về chung sống cùng anh D, vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Chị S và anh D có 01 con chung là Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 04/5/2019, hiện nay cháu D đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S, cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Đỗ Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 04/5/2019 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Đỗ Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hoàng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Văn D có hộ khẩu thường trú tại Thôn NT, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và do chị S đi làm công ty vợ chồng nghi ngờ nhau có quan hệ bất chính với người khác từ đó xảy ra cãi, chửi nhau, chị S và anh D sống ly thân từ năm 2021. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh D đã trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Do vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S, xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Đỗ Văn D.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 04/5/2019. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị S nhất trí để anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; tại biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, do đó căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 04/5/2019 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Hoàng Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D đều xác định không có, nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Đỗ Văn D đều xác định không có, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Hoàng Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Đỗ Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 04/5/2019 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hoàng Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0006039 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành tiền án phí. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Đỗ Văn D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã YL;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ